

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH HƯNG YÊN

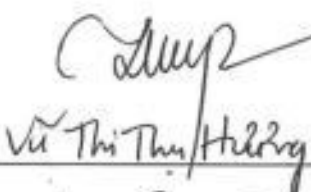


TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH
NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỂ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN

MÃ HIỆU : QT.NV.01

LẦN BAN HÀNH : 01

NGÀY BAN HÀNH : 03 / 5 / 2024

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên		Đào Việt Tuấn	Vũ Hoàng Thụ
Chữ ký			
Chức vụ	Phó Trưởng phòng NV	Phó phòng Phạt TCKĐ	Cục trưởng

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH HƯNG YÊN	QUY TRÌNH NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.01
		Ngày ban hành:	03 / 5 / 2024
		Lần ban hành:	01
		Trang:	2/9

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẢN LƯU

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH HƯNG YÊN	QUY TRÌNH NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.01
		Ngày ban hành:	03 / 5 / 2024
		Lần ban hành:	01
		Trang:	4/9

1. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất trách nhiệm, thời gian thực hiện, trình tự, cách thức nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án.

2. PHẠM VI

Quy trình áp dụng đối với: Thủ trưởng, các Phó Thủ trưởng được phân công, Chấp hành viên, Kế toán, văn thư, đương sự trong vụ việc thi hành án; các phòng, ban có liên quan gồm: Phòng Nghiệp vụ & Tổ chức thi hành án, Phòng Kế hoạch, tài chính, Văn phòng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Bộ phận 1 cửa.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;
- Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;
- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
- Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
- Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/08/2023 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự;
- Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 01/8/2016 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự;
- Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

THADS: Thi hành án dân sự

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH HƯNG YÊN	QUY TRÌNH NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.01
		Ngày ban hành:	03 / 5 / 2024
		Lần ban hành:	01
		Trang:	5/9

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý		
	<p>- Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;</p> <p>- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;</p> <p>- Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự;</p> <p>- Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/08/2023 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 01/8/2016 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự;</p> <p>- Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự.</p>		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Đơn đề nghị nhận tài sản để trừ vào tiền được thi hành án hoặc Biên bản thỏa thuận giữa người được thi hành án và người phải thi hành án về việc nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án hoặc biên bản giải quyết việc thi hành án ghi nhận sự thỏa thuận giữa người được thi hành án và người phải thi hành án về việc nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án;	x	
	2. Chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu.		x
5.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH HUNG YÊN	QUY TRÌNH NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.01
		Ngày ban hành:	03 / 5 / 2024
		Lần ban hành:	01
		Trang:	6/9

5.4	Thời gian xử lý
	Theo quy định
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả
	Bộ phận 1 cửa
5.6	Phí thi hành án
	Mức phí thi hành án dân sự phải nộp theo quy định tại Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự.
5.7	Quy trình xử lý công việc

QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔNG VIỆC

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp đơn đề nghị nhận tài sản để trừ vào tiền được thi hành án	Người được thi hành án/ Người được ủy quyền	Giờ hành chính	Đơn đề nghị BM.NV.02.01
	Nộp biên bản thỏa thuận giữa người được thi hành án và người phải thi hành án về việc nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án			Biên bản thỏa thuận BM.NV.02.02
	Nộp biên bản giải quyết việc thi hành án ghi nhận sự thỏa thuận giữa người được thi hành án và người phải thi hành án về việc nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án			Biên bản giải quyết BM.NV.02.03
B2	Tiếp nhận hồ sơ và phiếu nhận đơn, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu nhận đơn BM.NV.02.04
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Cục	01 ngày	

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH HƯNG YÊN	QUY TRÌNH NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.01
		Ngày ban hành:	03 / 5 / 2024
		Lần ban hành:	01
		Trang:	7/9

B4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đúng quy định, cần sửa chữa, bổ sung, thông báo cho người được thi hành án không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo.	Chấp hành viên	03 ngày	Vấn bản thông báo cho người được thi hành án
B5	Chuẩn bị hồ sơ báo cáo Lãnh đạo phòng trình Lãnh đạo Cục về việc người được thi hành án đề nghị nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án và phương án giải quyết tiếp theo	Chấp hành viên	02 ngày	
B6	Duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo Cục	02 ngày	
B7	Thông báo cho người phải thi hành án về việc người được thi hành án đề nghị nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án Thông báo cho người được thi hành án, người phải thi hành án về việc bàn giao tài sản cho người được thi hành án theo thỏa thuận để trừ vào tiền được thi hành án	Chấp hành viên	02 ngày	Thông báo nhận tài sản để trừ vào tiền thi hành án BM.NV.02.05
B8	Ghi nhận ý kiến của người phải thi hành án. Trường hợp người phải thi hành án không nhất trí thì có quyền nộp đủ số tiền thi hành án và chi phí thi hành án để lấy lại tài sản đưa ra bán đấu giá	Người được thi hành án, người phải thi hành án/ người được ủy quyền	30 ngày	Biên bản giải quyết BM.NV.02.03
B9	Xử lý thông tin, yêu cầu của người được thi hành án, người phải thi hành án	Chấp hành viên	03 ngày	

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH HƯNG YÊN	QUY TRÌNH NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.01
		Ngày ban hành:	03 / 5 / 2024
		Lần ban hành:	01
		Trang:	8/9

	- Nếu nhất trí giao tài sản cho người được thi hành án để trừ vào tiền được thi hành án thì lên phương án giao tài sản cho người được thi hành án để trừ vào tiền được thi hành án; - Nếu người phải thi hành án không nhất trí mà không nộp đủ số tiền thi hành án, chi phí thi hành án thì thực hiện giao tài sản cho người được thi hành án để trừ vào tiền được thi hành án.			
B10	Phê duyệt phương án giao tài sản cho người được thi hành án để trừ vào số tiền được thi hành án	Lãnh đạo Cục	03 ngày	
B11	Giao tài sản cho người được thi hành án để trừ vào tiền được thi hành án	Chấp hành viên	Thời gian theo quy định của pháp luật và tình hình thực tế	
B12	Thu phí thi hành án dân sự	Chấp hành viên, Người được thi hành án	Sau khi nhận tài sản	Biên lại thu phí Quyết định thu phí BM.NV.02.06

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM.NV.02.01	Đơn đề nghị nhận tài sản để trừ vào tiền được thi hành án
2.	BM.NV.02.02	Biên bản thỏa thuận về việc nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án
3.	BM.NV.02.03	Biên bản giải quyết thi hành án dân sự
4.	BM.NV.02.04	Phiếu nhận đơn
5.	BM.NV.02.05	Thông báo về đề nghị nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án
6.	BM.NV.02.06	Quyết định thu phí THADS

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH HUNG YÊN	QUY TRÌNH NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.01
		Ngày ban hành:	03 / 5 / 2024
		Lần ban hành:	01
		Trang:	9/9

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1.	Đơn đề nghị nhận tài sản để trừ vào tiền được thi hành án
2.	Biên bản thỏa thuận giữa người được thi hành án và người phải thi hành án về việc nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án
3.	Biên bản giao tài sản
4.	Quyết định thu phí
5.	Biên lai thu phí

TỔNG CỤC (CỤC) THADS
CỤC (CHI CỤC) THADS
tỉnh (huyện).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/PND-THADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

PHIẾU NHẬN ĐƠN

Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự
Nhận đơn của ông (bà):
địa chỉ:

1. Nội dung đơn:

.....
.....
.....
.....

2. Các tài liệu kèm theo:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

NGƯỜI NỘP
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

NGƯỜI NHẬN
(Ký, ghi rõ họ tên)

TỔNG CỤC (CỤC) THADS
CỤC (CHI CỤC) THADS
tỉnh (huyện).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-THADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

THÔNG BÁO

VỀ VIỆC NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN NHẬN TÀI SẢN ĐỂ TRỪ VÀO SỐ TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN

Kính gửi: (người phải thi hành án).....

Căn cứ khoản 2 Điều 104 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngàytháng năm của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số..... ngày..... tháng năm của Chấp hành viên Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự;

Căn cứ Thông báo về việc không có người tham gia đấu giá, trả giá hoặc bán đấu giá không thành ngàytháng.....năm 20... của;

Căn cứ Đơn đề nghị nhận tài sản để trừ vào số tiền thi hành án ngày.....tháng.....năm 20.... của

Người được thi hành án:.....

Địa chỉ:.....

Đồng ý nhận các tài sản đã kê biên sau để trừ vào số tiền được thi hành án:

1-.....

2-.....

3-.....

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Thông báo này nếu người phải thi hành án không nộp đủ tiền thi hành án và chi phí thi hành án để lấy lại tài sản thì Chấp hành viên giao tài sản cho người được thi hành án.

Vậy, thông báo để.....biết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;

.....;

- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Số:/QĐ-CTHADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu phí thi hành án dân sự

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, Điều 60 Luật Thi hành án dân sự; điểm.....khoản 1 Điều 4 và Điều 5 Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số.....ngày.....tháng.....nămcủa

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày.....tháng.....năm của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự

Căn cứ kết quả thi hành án củathực nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu phí thi hành án dân sự đối với:
địa chỉ:.....
Số tiền phải thu là:
(bằng chữ).

Điều 2., Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, kế toán nghiệp vụ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký/.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH HƯNG YÊN

TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH
YÊU CẦU THAY ĐỔI CHẤP HÀNH VIÊN

MÃ HIỆU : QT.NV.02
LẦN BAN HÀNH : 01
NGÀY BAN HÀNH : 03/5/2024

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Vũ Thị Thu Hương	Đào Hồng Thủy	Vũ Hoàng Thụ
Chữ ký		 	
Chức vụ	Phó Trưởng phòng NV	Phó phòng pháp lý	Cục trưởng

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH HƯNG YÊN	QUY TRÌNH YÊU CẦU THAY ĐỔI CHẤP HÀNH VIỆN	Mã hiệu:	QT.NV.02
		Ngày ban hành:	03/5/2024
		Lần ban hành:	01
		Trang:	2/6

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

- 1. MỤC ĐÍCH**
- 2. PHẠM VI**
- 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN**
- 4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT**
- 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH**
- 6. BIỂU MẪU**
- 7. HỒ SƠ CẢN LƯU**

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH HUNG YÊN	QUY TRÌNH YÊU CẦU THAY ĐỔI CHẤP HÀNH VIÊN	Mã hiệu:	QT.NV.02
		Ngày ban hành:	03/5/2024
		Lần ban hành:	01
		Trang:	4/6

1. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện yêu cầu thay đổi Chấp hành viên.

2. PHẠM VI

Quy trình được áp dụng đối với: Thủ trưởng, các Phó Thủ trưởng được phân công, Chấp hành viên, đương sự trong vụ việc thi hành án; các phòng, ban có liên quan gồm: Phòng Nghiệp vụ & Tổ chức thi hành án, Văn phòng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Bộ phận 1 cửa.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;
- Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;
- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
- Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
- Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/08/2023 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

THADS: Thi hành án dân sự

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH HƯNG YÊN	QUY TRÌNH YÊU CẦU THAY ĐỔI CHẤP HÀNH VIÊN	Mã hiệu:	QT.NV.02
		Ngày ban hành:	03/5/2024
		Lần ban hành:	01
		Trang:	5/6

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý		
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự; - Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; - Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/08/2023 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự. 		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Đơn đề nghị thay đổi Chấp hành viên; giấy ủy quyền (nếu có)	x	
	2. Chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu		x
	3. Bản án, Quyết định thi hành án		x
5.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
5.4	Thời gian xử lý		
	05 ngày làm việc		
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Bộ phận 1 cửa		
5.6	Lệ phí		
	Không		
5.7	Quy trình xử lý công việc		

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH HƯNG YÊN	QUY TRÌNH YÊU CẦU THAY ĐỔI CHẤP HÀNH VIÊN	Mã hiệu:	QT.NV.02
		Ngày ban hành:	03/5/2024
		Lần ban hành:	01
		Trang:	6/6

QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔNG VIỆC				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ đề nghị thay đổi Chấp hành viên	Đương sự/ người được ủy quyền	Giờ hành chính	Đơn đề nghị BM.NV.02.01
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi phiếu nhận đơn, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu nhận đơn BM.NV.02.02
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn/ Chấp hành viên	Bộ phận một cửa	01 ngày	
B4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp yêu cầu thay đổi Chấp hành viên không có căn cứ, có văn bản trả lời cho người có yêu cầu về việc không có căn cứ thay đổi Chấp hành viên. - Trường hợp, yêu cầu thay đổi Chấp hành viên có căn cứ thì xem xét, ra quyết định thay đổi Chấp hành viên	Lãnh đạo Cục	03 ngày	Công văn phúc đáp Quyết định thay đổi Chấp hành viên
B5	Trả kết quả	Bộ phận một cửa	01 ngày	Công văn phúc đáp hoặc Quyết định thay đổi Chấp hành viên

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM.NV.02.01	Đơn đề nghị thay đổi Chấp hành viên
2.	BM.NV.02.02	Phiếu nhận đơn

7. HỒ SƠ CẢN LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1.	Đơn đề nghị thay đổi chấp hành viên
2.	Quyết định thay đổi Chấp hành viên
3.	Văn bản phúc đáp đương sự/ người được ủy quyền

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Thay đổi Chấp hành viên

Kính gửi:.....

Họ tên người yêu cầu¹:

Địa chỉ:.....

Chấp hành viên.....

có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định thi hành án số..... ngày.....tháng.....
năm của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Đối với:

Người được thi hành án

địa chỉ:

Người phải thi hành án

địa chỉ:

1. Nội dung yêu cầu:

.....
.....
.....

2. Lý do yêu cầu:

.....
.....
.....

3. Các tài liệu kèm theo:

.....
.....

..... ngày tháng năm 20.....

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, tên hoặc điểm chỉ)

BM.NV.02.01

¹ Trường hợp ủy quyền phải gửi kèm giấy ủy quyền hợp pháp và xuất trình tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật hoặc một trong các giấy tờ sau đây: Thẻ căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

TỔNG CỤC (CỤC) THADS
CỤC (CHI CỤC) THADS
tỉnh (huyện).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/PNĐ-THADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

PHIẾU NHẬN ĐƠN

Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự
Nhận đơn của ông (bà):
địa chỉ:

1. Nội dung đơn:

.....
.....
.....
.....

2. Các tài liệu kèm theo:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

NGƯỜI NỘP

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

NGƯỜI NHẬN



(Ký, ghi rõ họ tên)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH HƯNG YÊN

TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH
ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ THI HÀNH ÁN

MÃ HIỆU : QT.NV.03
LẦN BAN HÀNH : 01
NGÀY BAN HÀNH : 03/5/2024

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Vũ Thị Thu Hương	Đàm Khắc Tuấn	Vũ Hoàng Thụ
Chữ ký		 	
Chức vụ	Phó Trưởng phòng NV	phó phòng NV	Cục trưởng

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH HƯNG YÊN	QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.03
		Ngày ban hành:	03/5/2024
		Lần ban hành:	01
		Trang:	2/8

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

- MỤC ĐÍCH
- PHẠM VI
- TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- NỘI DUNG QUY TRÌNH
- BIỂU MẪU
- HỒ SƠ CẢN LƯU

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH HƯNG YÊN	QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.03
		Ngày ban hành:	03/5/2024
		Lần ban hành:	01
		Trang:	4/8

1. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất trách nhiệm, thời gian thực hiện, trình tự, cách thức miễn, giảm phí thi hành án dân sự.

2. PHẠM VI

Quy trình áp dụng đối với: Thủ trưởng, các Phó Thủ trưởng được phân công, Chấp hành viên, Kế toán, văn thư, đương sự trong vụ việc thi hành án; các phòng, ban có liên quan gồm: Phòng Nghiệp vụ & Tổ chức thi hành án; Phòng Kế hoạch, tài chính; Văn phòng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Bộ phận 1 cửa.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;
- Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;
- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
- Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
- Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/08/2023 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự;
- Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

THADS: Thi hành án dân sự

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH HƯNG YÊN	QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.03
		Ngày ban hành:	03/5/2024
		Lần ban hành:	01
		Trang:	5/8

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý		
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự; - Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; - Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/08/2023 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự; - Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự. 		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Đơn đề nghị miễn hoặc giảm phí thi hành án dân sự; giấy ủy quyền (nếu có)	x	
	2. Tài liệu có liên quan chứng minh điều kiện miễn phí thi hành án dân sự bao gồm 1 trong những điều kiện sau: <ul style="list-style-type: none"> - Được hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; - Thuộc diện neo đơn được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú xác nhận; thuộc diện tàn tật hoặc ốm đau kéo dài có tóm tắt hồ sơ bệnh án được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ cấp huyện trở lên xác nhận; - Người được thi hành án xác minh chính xác sau khi cơ quan thi hành án dân sự đã ra quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 44a Luật Thi hành án dân sự và cơ quan thi hành án dân sự xử lý được tài sản để thi hành án. 	x	

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH HƯNG YÊN	QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.03
		Ngày ban hành:	03/5/2024
		Lần ban hành:	01
		Trang:	6/8

	<p>3. Tài liệu có liên quan chứng minh điều kiện giảm phí thi hành án dân sự bao gồm 1 trong những điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc xác nhận người có khó khăn về kinh tế thuộc chuẩn hộ nghèo; - Người được thi hành án xác minh chính xác khi yêu cầu thi hành án và cơ quan thi hành án dân sự xử lý được tài sản để thi hành án mà không phải áp dụng biện pháp cưỡng chế cần huy động lực lượng, trừ trường hợp tài sản đã được xác định trong bản án, quyết định của Tòa án, Trọng tài thương mại; - Người được thi hành án xác minh chính xác khi yêu cầu thi hành án và cơ quan thi hành án dân sự xử lý được tài sản để thi hành án nếu phải áp dụng biện pháp cưỡng chế cần huy động lực lượng, trừ trường hợp tài sản đã được xác định trong bản án, quyết định của Tòa án, Trọng tài thương mại. 	x		
5.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
5.4	Thời gian xử lý			
	05 ngày làm việc			
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Bộ phận 1 cửa			
5.6	Lệ phí			
	Không			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔNG VIỆC				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp đơn đề nghị miễn, giảm phí THADS và tài liệu kèm	Người được thi hành án/	Giờ hành chính	Đơn đề nghị BM.NV.03.01

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH HƯNG YÊN	QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.03
		Ngày ban hành:	03/5/2024
		Lần ban hành:	01
		Trang:	7/8

	theo chứng minh đủ điều kiện miễn, giảm phí THADS	Người được ủy quyền		
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi phiếu nhận đơn, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu nhận đơn BM.NV.03.02
B3	Chuyển hồ sơ cho Thủ trưởng/Lãnh đạo đơn vị phụ trách	Bộ phận một cửa	½ ngày	
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Cục	½ ngày	
B5	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp đơn, tài liệu chưa đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu bổ sung theo quy định - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo.	Chấp hành viên	01 ngày	Công văn phúc đáp
B6	Chuẩn bị hồ sơ báo cáo Lãnh đạo phòng trình Lãnh đạo Cục về việc người phải nộp phí đề nghị miễn, giảm phí THADS	Chấp hành viên	½ ngày	
B7	Duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo Cục	½ ngày	
B8	Ban hành Quyết định miễn, giảm phí THADS	Thủ trưởng cơ quan THADS	01 ngày	Quyết định miễn, giảm phí THADS BM.NV.03.03
B9	Trả kết quả	Bộ phận một cửa	1 ngày	Quyết định miễn, giảm phí THADS BM.NV.03.03

6. BIỂU MẪU

<i>TT</i>	<i>Mã hiệu</i>	<i>Tên Biểu mẫu</i>
1.	BM.NV.03.01	Đơn đề nghị miễn, giảm phí THADS
2.	BM.NV.03.02	Phiếu nhận đơn
3.	BM.NV.03.03	Quyết định miễn, giảm phí THADS của Cục THADS

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH HƯNG YÊN	QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.03
		Ngày ban hành:	03/5/2024
		Lần ban hành:	01
		Trang:	8/8

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

<i>TT</i>	<i>Hồ sơ lưu</i>
1.	Đơn đề nghị miễn, giảm phí THADS
2.	Tài liệu chứng minh đủ điều kiện miễn, giảm phí THADS
3.	Văn bản thông báo yêu cầu bổ sung tài liệu chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm THADS
4.	Quyết định miễn, giảm phí THADS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Về việc miễn, giảm phí thi hành án

Kính gửi: Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự

Họ và tên người đề nghị¹ :

Địa chỉ:

Họ và tên người được thi hành án

Địa chỉ:

Họ và tên người phải thi hành án

Địa chỉ:

1. Nội dung đề nghị miễn, giảm:

.....
.....
.....

2. Căn cứ đề nghị miễn, giảm:

.....
.....
.....

3. Các tài liệu kèm theo:

.....
.....

..... ngày ... tháng năm 20.....

Người đề nghị

(Ký, ghi rõ họ, tên hoặc điểm chỉ)

BM.NV.03.01

¹ Trường hợp ủy quyền phải gửi kèm giấy ủy quyền hợp pháp và xuất trình tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật hoặc một trong các giấy tờ sau đây: Thẻ căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

TỔNG CỤC (CỤC) THADS
CỤC (CHI CỤC) THADS
tỉnh (huyện).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/PND-THADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

PHIẾU NHẬN ĐƠN

Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự
Nhận đơn của ông (bà):
địa chỉ:

1. Nội dung đơn:

.....
.....
.....
.....

2. Các tài liệu kèm theo:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

NGƯỜI NỘP

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

NGƯỜI NHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Số:/QĐ-CTHADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc miễn, giảm phí thi hành án dân sự

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

*Căn cứ khoản 1 Điều 23, Điều 60 Luật Thi hành án dân sự; điểm ...khoản
.... Điều 7 Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ
Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án
dân sự;*

*Căn cứ Bản án, Quyết định số.....ngày.....tháng.....năm của
.....;*

*Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày.....tháng.....năm
..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự*

*Căn cứ Quyết định về việc thu phí thi hành án dân sự số.....ngày
.....tháng.....năm của.....;*

*Xét đơn đề nghị miễn, giảm phí thi hành án dân sự của.....
.....*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn, giảm phí thi hành án dân sự cho:

....., địa chỉ:.....

Theo quy định của pháp luật phải nộp:

.....

Số tiền được miễn, giảm:.....(bằng chữ).

Số tiền còn phải nộp:.....(bằng chữ).

Điều 2., Chấp hành viên
được phân công tổ chức thi hành án, kế toán nghiệp vụ và những người có
quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH HƯNG YÊN





TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH
ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM CHI PHÍ CƯỖNG CHẾ THI HÀNH ÁN

MÃ HIỆU : QT.NV.04

LẦN BAN HÀNH : 01

NGÀY BAN HÀNH : 03/5/2024

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Vũ Thị Thu Huyền	Đào Việt Trung	Vũ Hoàng Thụ
Chữ ký			 
Chức vụ	Phó Trưởng phòng NV	Đội trưởng Đội Kiểm	Cục trưởng

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH HUNG YÊN	QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM CHI PHÍ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.04
		Ngày ban hành:	03/5/2024
		Lần ban hành:	01
		Trang:	2/8

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

- 1. MỤC ĐÍCH**
- 2. PHẠM VI**
- 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN**
- 4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT**
- 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH**
- 6. BIỂU MẪU**
- 7. HỒ SƠ CẢN LƯU**

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH HƯNG YÊN	QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM CHI PHÍ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.04
		Ngày ban hành:	03/5/2024
		Lần ban hành:	01
		Trang:	4/8

1. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất trách nhiệm, thời gian thực hiện, trình tự, cách thức miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự.

2. PHẠM VI

Quy trình áp dụng đối với: Thủ trưởng, các Phó Thủ trưởng được phân công, Chấp hành viên, Kế toán, văn thư, đương sự trong vụ việc thi hành án; các phòng, ban có liên quan gồm: Phòng Nghiệp vụ & Tổ chức thi hành án, Phòng Kế hoạch, tài chính, Văn phòng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Bộ phận 1 cửa.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;
- Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;
- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
- Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
- Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/08/2023 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

THADS: Thi hành án dân sự

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH HƯNG YÊN	QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM CHI PHÍ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.04
		Ngày ban hành:	03/5/2024
		Lần ban hành:	01
		Trang:	5/8

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý		
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự; - Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; - Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/08/2023 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự. 		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Đơn đề nghị miễn hoặc giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự; Giấy ủy quyền (nếu có)	x	
	2. Tài liệu có liên quan chứng minh điều kiện miễn phí chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự: Thuộc diện gia đình chính sách, có công với cách mạng. Đương sự là gia đình chính sách, có công với cách mạng phải có giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp để chứng minh.	x	
	3. Tài liệu có liên quan chứng minh điều kiện giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự bao gồm 1 trong những điều kiện sau: - Có thu nhập không đảm bảo mức sinh hoạt tối thiểu để sinh sống bình thường hoặc bị lâm vào hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn kéo dài do thiên tai, hỏa hoạn. Việc xác định mức sinh hoạt tối thiểu của người phải thi hành án và người mà người đó có nghĩa vụ cấp dưỡng, nuôi dưỡng được căn cứ vào chuẩn hộ nghèo của từng địa phương nơi người đó cư trú, nếu địa phương chưa có quy định thì theo chuẩn hộ nghèo do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo từng giai đoạn cụ thể.	x	

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH HƯNG YÊN	QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM CHI PHÍ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.04
		Ngày ban hành:	03/5/2024
		Lần ban hành:	01
		Trang:	6/8

	<p>Mức tiền tối thiểu để lại cho hoạt động sản xuất kinh doanh do Chấp hành viên ấn định căn cứ vào tính chất ngành, nghề kinh doanh; quy mô kinh doanh của người phải thi hành án và mức ấn định này có thể được điều chỉnh.</p> <p>- Thuộc diện neo đơn, tàn tật, ốm đau kéo dài.</p> <p>Đương sự có khó khăn về kinh tế, thuộc diện neo đơn thì phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú, sinh sống hoặc xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức nơi người đó nhận thu nhập.</p> <p>- Đương sự bị tàn tật, ốm đau kéo dài phải có tóm tắt hồ sơ bệnh án được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ cấp huyện trở lên xác nhận</p>			
5.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
5.4	Thời gian xử lý			
	05 ngày làm việc			
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Bộ phận 1 cửa			
5.6	Lệ phí			
	Không			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔNG VIỆC				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp đơn đề nghị miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS và tài liệu chứng minh đủ điều kiện miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS	Đương sự/ Người được ủy quyền	Giờ hành chính	Đơn đề nghị BM.NV.04.01

CỤC THI HÀNH AN DÂN SỰ TỈNH HƯNG YÊN	QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM CHI PHÍ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH AN	Mã hiệu:	QT.NV.04
		Ngày ban hành:	03/5/2024
		Lần ban hành:	01
		Trang:	7/8

B2	Tiếp nhận hồ sơ và phiếu nhận đơn, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu nhận đơn BM.NV.04.02
B3	Chuyển hồ sơ cho Thủ trưởng/Lãnh đạo đơn vị phụ trách	Bộ phận một cửa	½ ngày	
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Cục	½ ngày	
B5	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp đơn, tài liệu chưa đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu bổ sung theo quy định - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo.	Chấp hành viên	01 ngày	Công văn phúc đáp
B6	Chuẩn bị hồ sơ báo cáo Lãnh đạo phòng trình Lãnh đạo Cục về việc đương sự đề nghị miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS	Chấp hành viên	½ ngày	
B7	Duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo Cục	½ ngày	
B8	Ban hành Quyết định miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS	Thủ trưởng cơ quan THADS	01 ngày	Quyết định miễn, giảm chi phí BM.NV.04.03
B9	Trả kết quả	Bộ phận một cửa	01 ngày	Quyết định miễn, giảm chi phí BM.NV.04.03

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH HUNG YÊN	QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM CHI PHÍ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.04
		Ngày ban hành:	03/5/2024
		Lần ban hành:	01
		Trang:	8/8

6. BIỂU MẪU

<i>TT</i>	<i>Mã hiệu</i>	<i>Tên Biểu mẫu</i>
1.	BM.NV.04.01	Đơn đề nghị miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS
2.	BM.NV.04.02	Phiếu nhận đơn
3.	BM.NV.04.03	Quyết định miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS

7. HỒ SƠ CẢN LƯU

<i>TT</i>	<i>Hồ sơ lưu</i>
1.	Đơn đề nghị miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS, Giấy ủy quyền (nếu có)
2.	Các tài liệu chứng minh thuộc đối tượng miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS
3.	Văn bản thông báo yêu cầu bổ sung tài liệu chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS
4.	Quyết định miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Xét miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự

Kính gửi: Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự

Họ và tên người đề nghị¹ :.....
địa chỉ:.....

Họ và tên người được thi hành án
địa chỉ:

Họ và tên người phải thi hành án
địa chỉ:

1. Nội dung đề nghị xét miễn, giảm:

.....
.....
.....

2. Lý do đề nghị xét miễn, giảm:

.....
.....
.....

3. Các tài liệu kèm theo:

.....
.....

..... ngày tháng năm 20.....

Người đề nghị

(Ký, ghi rõ họ, tên hoặc điểm chỉ)

BM.NV.04.01

¹ Trường hợp ủy quyền phải gửi kèm giấy ủy quyền hợp pháp và xuất trình tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật hoặc một trong các giấy tờ sau đây: Thẻ căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Số:/PND-THADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

PHIẾU NHẬN ĐƠN

Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự
Nhận đơn của ông (bà):
địa chỉ:

1. Nội dung đơn:

.....
.....
.....
.....

2. Các tài liệu kèm theo:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

NGƯỜI NỘP

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

NGƯỜI NHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Số:/QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng.... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 5 Điều 73 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); Điều 44 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ; Thông tư số 200/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự, kinh phí cưỡng chế thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số.....ngày.....tháng.....năm của

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng....năm của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng năm 200 ... của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự

Căn cứ Quyết định về việc thu chi phí cưỡng chế thi hành án số.....ngày ...tháng.....năm 20....của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự

Xét đơn đề nghị miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự cho.....

....., địa chỉ:

Theo quy định của pháp luật phải nộp:

Số tiền được miễn, giảm:.....(bằng chữ

Số tiền còn phải nộp:.....(bằng chữ

Điều 2., Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, kế toán nghiệp vụ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG